PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định đo đếm điện năng trong thị trường phát điện cạnh tranh

Thông tư số 27/2009/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng trong thị trường phát điện cạnh tranh, có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2009 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2016.

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt lộ trình, các điều kiện hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,[1]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục về đầu tư, quản lý vận hành hệ thống đo đếm điện năng; thu thập và xử lý số liệu đo đếm điện năng; trình tự, thủ tục giao nhận điện năng; các yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị đo đếm, thu thập, lưu trữ và xử lý số liệu đo đếm điện năng phục vụ mua bán điện trong Thị trường phát điện cạnh tranh.

---

[1] Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng hệ thống điện có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện."

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các Đơn vị phát điện và các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến đo đếm điện năng trong Thị trường phát điện cạnh tranh bao gồm:

1. Các Đơn vị phát điện tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh và các Đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện BOT.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

3. Công ty mua bán điện.

4. Các đơn vị sở hữu, vận hành lưới truyền tải điện.

5. Các đơn vị sở hữu, vận hành lưới phân phối điện.

6. Các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến đo đếm điện năng, bao gồm:

a) Đơn vị thí nghiệm, kiểm định;

b) Đơn vị quản lý số liệu đo đếm;

c) Đơn vị kiểm toán số liệu đo đếm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Biến dòng điện (CT)* là thiết bị biến đổi dòng điện, mở rộng phạm vi đo dòng điện và điện năng cho hệ thống đo đếm.

2. *Biến điện áp (VT)* là thiết bị biến đổi điện áp, mở rộng phạm vi đo điện áp và điện năng cho hệ thống đo đếm.

3. *Bộ chuyển mạch điện áp* là khóa chuyển mạch, mạch logic hoặc rơ le trung gian có chức năng lựa chọn điện áp.

4. *Chu kỳ thanh toán* là khoảng thời gian thanh toán tiền điện giữa các bên mua bán điện được quy định trong Quy định thị trường điện.

5. *Công tơ* là thiết bị đo điện năng thực hiện tích phân công suất theo thời gian, lưu và hiển thị giá trị điện năng đo đếm được.

6. *Công ty mua bán điện (Công ty MBĐ)* là đơn vị có chức năng mua buôn điện duy nhất trong thị trường điện và bán buôn cho các Công ty điện lực.

7. *Điểm đấu nối* là điểm nối trang thiết bị, lưới điện và nhà máy điện của Đơn vị phát điện vào lưới điện truyền tải hoặc lưới điện phân phối.

8. *Đơn vị kiểm toán số liệu đo đếm (Đơn vị kiểm toán SLĐĐ)* là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán quá trình thu thập và xử lý số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý số liệu đo đếm.

9. *Đơn vị phát điện* là đơn vị sở hữu, quản lý một hay nhiều nhà máy điện tham gia thị trường điện hoặc một hay nhiều nhà máy điện BOT.

10. *Đơn vị quản lý lưới điện (Đơn vị QLLĐ)* là đơn vị sở hữu, vận hành lưới truyền tải điện hoặc lưới phân phối điện.

11. *Đơn vị quản lý số liệu đo đếm (Đơn vị quản lý SLĐĐ)* là đơn vị cung cấp, lắp đặt, quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện.

12. *Đơn vị quản lý vận hành hệ thống đo đếm (Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ)* là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống đo đếm nằm trong phạm vi quản lý của mình. Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ có thể là nhà máy điện hoặc Đơn vị quản lý lưới điện.

13. *Đơn vị thí nghiệm, kiểm định (Đơn vị TNKĐ)* là đơn vị có chức năng thí nghiệm, kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị, hệ thống đo đếm và cài đặt chương trình, mật khẩu công tơ.

14. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ)* là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, quản lý, điều phối các giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện.

15. *Hàng kẹp* là thiết bị mà trên đó có các vị trí được sử dụng để đấu nối mạch điện đo đếm.

16. *Hệ thống đo đếm* là hệ thống bao gồm các thiết bị đo đếm và mạch điện được tích hợp để đo đếm và xác định lượng điện năng truyền tải qua một vị trí đo đếm.

17. *Hệ thống thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm* là tập hợp các thiết bị phần cứng, đường truyền thông tin và các chương trình phần mềm thực hiện chức năng thu thập, truyền, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ mua bán, thanh toán trong thị trường điện.

18. *Hộp đấu dây* là vị trí đấu dây của công tơ, máy biến dòng điện, máy biến điện áp và có nắp đậy để đảm bảo việc niêm phong kẹp chì.

19. *Mạch đo* là hệ thống mạch điện liên kết các thiết bị đo đếm để thực hiện chức năng đo đếm điện năng.

20. *Mật khẩu mức "Cài đặt"* là mức mật khẩu cho phép truy nhập công tơ để cài đặt, thay đổi các thông số và chương trình làm việc của công tơ.

21. *Mật khẩu mức "Chỉ đọc"* là mức mật khẩu cho phép truy nhập công tơ để đọc số liệu nhưng không cho phép thay đổi các thông số cài đặt và chương trình làm việc của công tơ.

22. *Mật khẩu mức "Đồng bộ thời gian"* là mức mật khẩu cho phép truy nhập công tơ để đọc số liệu và đồng bộ thời gian của công tơ. Mật khẩu mức này không cho phép cài đặt, thay đổi các thông số và chương trình làm việc của công tơ.

23. *Nhà máy điện BOT* là nhà máy điện được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao.

24. *Quản lý vận hành hệ thống đo đếm điện năng, thu thập và xử lý số liệu* là các hoạt động liên quan đến lắp đặt, kiểm định, lập trình, cài đặt, bảo mật, nghiệm thu, vận hành, xử lý sự cố, thay thế, loại bỏ hệ thống đo đếm, thu thập và xử lý số liệu đo đếm điện năng.

25. *Quy định thị trường điện* là quy định vận hành thị trường điện trong Thị trường phát điện cạnh tranh.

26. *Số liệu đo đếm* là sản lượng điện năng đo được bởi công tơ, sản lượng điện năng tính toán hoặc sản lượng điện năng dựa trên việc ước tính số liệu đo đếm phục vụ thanh toán trong thị trường điện.

27. *Thành viên tham gia thị trường điện* là các đơn vị tham gia thị trường phát điện cạnh tranh được quy định trong Quy định thị trường điện.

28. *Thị trường điện* là Thị trường phát điện cạnh tranh được hình thành và phát triển theo quy định tại Điều 18 Luật Điện lực.

29. *Thiết bị đo đếm* là các thiết bị bao gồm công tơ, máy biến dòng điện, máy biến điện áp và các thiết bị phụ trợ phục vụ đo đếm điện năng.

30. *Thông tin đo đếm* là các thông tin về các thiết bị, hệ thống đo đếm và vị trí đo đếm bao gồm đặc tính, các thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan đến quản lý, vận hành.

31. *Tiêu chuẩn IEC* là tiêu chuẩn về kỹ thuật điện do Ủy ban Kỹ thuật điện Quốc tế ban hành.

32. *Trang Web chính thức của thị trường điện* là trang thông tin điện tử chính thức của Thị trường phát điện cạnh tranh.

33. *Vị trí đo đếm* là vị trí vật lý trên mạch điện nhất thứ, tại đó điện năng mua bán được đo đếm và xác định.

Chương II[2] *(được bãi bỏ)*

Chương III[3] *(được bãi bỏ)*

Chương IV[4] *(được bãi bỏ)*

Chương V
GIAO NHẬN ĐIỆN NĂNG

Mục 1
THU THẬP VÀ QUẢN LÝ SỐ LIỆU ĐO ĐẾM

Điều 37. Mục đích thu thập số liệu đo đếm

1. Lập hóa đơn thanh toán cho các Đơn vị phát điện và Công ty MBĐ.

2. Tính toán, công bố sản lượng điện năng của các Đơn vị phát điện phục vụ công tác vận hành thị trường điện.

---

[2] Chương này bao gồm các điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 79 Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng hệ thống điện, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2016.

[3] Chương này bao gồm các điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và 21 được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 79 Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng hệ thống điện, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2016.

[4] Chương này bao gồm các điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35 và 36 được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 79 Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng hệ thống điện, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2016.

3. Phân tích cân bằng cung, cầu về điện năng và sử dụng cho các mục đích khác phục vụ công tác vận hành hệ thống điện.

4. Quản lý điện năng phát và tiêu thụ của các Đơn vị phát điện và Đơn vị sở hữu vận hành lưới phân phối điện, điện năng giao nhận và tổn thất trên lưới điện truyền tải và so sánh kết quả đo đếm chính với kết quả đo đếm dự phòng.

5. Cung cấp số liệu đo đếm cho các thành viên tham gia thị trường điện và các đơn vị liên quan phục vụ tính toán tổn thất điện năng, xử lý sự cố đo đếm, thay thế số liệu, giải quyết tranh chấp về điện năng.

Điều 38. Phân cấp thu thập, quản lý và lưu trữ số liệu đo đếm

1. Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ có trách nhiệm quản lý vận hành hệ thống thu thập và xử lý số liệu công tơ để đảm bảo cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu từ các công tơ đo đếm do đơn vị mình quản lý về máy tính đặt tại chỗ.

2. Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm quản lý, vận hành cơ sở số liệu đo đếm điện năng và chương trình thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm đảm bảo đầy đủ, chính xác, tin cậy và bảo mật, từ cổng giao tiếp của thiết bị phục vụ thu thập số liệu đến Đơn vị quản lý SLĐĐ và từ Đơn vị quản lý SLĐĐ đến Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ. Các số liệu đo đếm điện năng thu thập phải được lưu trữ ít nhất 5 năm.

Điều 39. Phân quyền truy cập và khai thác số liệu đo đếm liên quan đến thanh toán trong thị trường điện

1. Đơn vị quản lý SLĐĐ chịu trách nhiệm thiết lập, quản trị hệ thống, cập nhật, kiểm tra và bảo mật cơ sở số liệu và chương trình thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ mua bán, thanh toán và vận hành thị trường điện.

2. Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ có quyền truy nhập, khai thác cơ sở số liệu và chương trình tổng hợp số liệu điện năng mua bán, thanh toán của các Đơn vị phát điện.

3. Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ có quyền truy cập, khai thác số liệu đo đếm trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 40. Đọc và truyền số liệu đo đếm

1. Phương thức đọc số liệu đo đếm

a) Việc đọc số liệu của các công tơ về Đơn vị quản lý SLĐĐ phải được tiến hành hàng ngày, thực hiện theo hai phương thức song song và độc lập với nhau:

- Phương thức 1: Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ đọc số liệu của các công tơ đo đếm trong phạm vi quản lý của mình về máy tính đặt tại chỗ. Sau đó các số liệu này sẽ được truyền tự động về Đơn vị quản lý SLĐĐ;

- Phương thức 2: Đơn vị quản lý SLĐĐ tiến hành kết nối trực tiếp tới các công tơ của các Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ để đọc số liệu và đồng bộ thời gian của tất cả các công tơ;

b) Quá trình đọc số liệu và đồng bộ thời gian công tơ phải được các Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ và Đơn vị quản lý SLĐĐ thực hiện hàng ngày và phải đảm bảo toàn bộ số liệu đo đếm của ngày hôm trước sẽ được cập nhật về Đơn vị quản lý SLĐĐ trước 10 giờ 00 phút ngày hôm sau. Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm phối hợp cùng Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ lập lịch đọc số liệu công tơ để đảm bảo việc truy cập số liệu đo đếm không bị nghẽn;

c) Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ có trách nhiệm hàng ngày kiểm tra, theo dõi hệ thống đọc số liệu tại chỗ để đảm bảo số liệu các công tơ của nhà máy điện được truyền đầy đủ và chính xác về máy tính đặt tại chỗ và về Đơn vị quản lý SLĐĐ. Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ phải thông báo ngay cho Đơn vị quản lý SLĐĐ các thông tin về tình trạng không đọc hoặc không truyền được số liệu đo đếm, kể cả trường hợp số liệu đo đếm bị gửi muộn và các nguyên nhân sự cố hệ thống thu thập và truyền số liệu đo đếm trong phạm vi quản lý của đơn vị mình;

d) Hàng ngày, Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của số liệu đo đếm của ngày hôm trước thu thập được từ Đơn vị quản lý vận hành HTĐĐ, xử lý các số liệu này và chuyển các số liệu đo đếm điện năng cho Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ trước 15 giờ 00 phút để phục vụ việc vận hành thị trường điện. Việc kiểm tra số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý SLĐĐ được quy định tại Điều 41 của Thông tư này.

2. Yêu cầu về thu thập số liệu đo đếm

Các số liệu đo đếm được đọc về về máy tính đặt tại chỗ và truyền về trung tâm thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý SLĐĐ phải bao gồm:

a) Số liệu đọc theo ngày gồm các giá trị điện năng tác dụng và phản kháng theo hai chiều nhận và phát, theo chu kỳ 30 phút của tất cả các công tơ đo đếm chính và dự phòng;

b) Số liệu đọc theo chu kỳ thanh toán gồm chỉ số chốt tại thời điểm 24 giờ 00 phút ngày cuối cùng của chu kỳ thanh toán trên các bộ ghi tổng và biểu giá của các bộ ghi điện năng tác dụng và phản kháng theo hai chiều nhận và phát của toàn bộ các công tơ đo đếm chính và dự phòng của Đơn vị phát điện.

Mục 2
XỬ LÝ SỐ LIỆU ĐO ĐẾM

Điều 41. Kiểm tra số liệu đo đếm

1. Mục đích việc kiểm tra số liệu đo đếm là nhằm khẳng định độ chuẩn xác và phù hợp giữa cơ sở số liệu đo đếm được lưu trữ tại Đơn vị quản lý SLĐĐ với số liệu đo đếm lưu trữ trong công tơ đo đếm của Đơn vị phát điện, làm căn cứ lập hóa đơn phục vụ mục đích thanh toán tiền điện.

2. Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm kiểm tra số liệu đo đếm thu thập được tại trung tâm thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu của Đơn vị quản lý SLĐĐ để đảm bảo tính chính xác và hợp lệ của các số liệu đo đếm.

3. Việc kiểm tra đối chiếu số liệu đo đếm được thực hiện theo Quy trình kiểm tra số liệu đo đếm và dựa trên nguyên tắc sau:

a) Số liệu đo đếm của công tơ dự phòng của Đơn vị phát điện sẽ được sử dụng để đối chiếu so sánh với số liệu của công tơ đo đếm chính của Đơn vị phát điện đó và làm căn cứ khẳng định các hệ thống đo đếm tại Đơn vị phát điện vận hành đảm bảo chính xác và tin cậy;

b) Số liệu của các công tơ đo đếm do các Đơn vị phát điện đọc và truyền về Đơn vị quản lý SLĐĐ sẽ được đối chiếu, so sánh với số liệu của chính công tơ đó do Đơn vị quản lý SLĐĐ kết nối đọc số liệu trực tiếp về để làm căn cứ khẳng định số liệu đọc về cơ sở số liệu là đảm bảo tin cậy và chính xác;

c) Số liệu điện năng trong mỗi chu kỳ thanh toán của các công tơ đo đếm được xác định từ tổng các lượng điện năng theo chu kỳ 30 phút của các ngày trong chu kỳ thanh toán sẽ được đối chiếu, so sánh với sản lượng điện năng của chính công tơ đó trong cả chu kỳ thanh toán xác định từ chỉ số chốt công tơ tại các thời điểm 0 giờ 00 phút ngày đầu tiên và 24 giờ 00 phút ngày cuối cùng của chu kỳ thanh toán đó.

4. Trường hợp Đơn vị quản lý SLĐĐ phát hiện sự bất thường hoặc nghi ngờ tính chính xác của số liệu đo đếm thu thập được, Đơn vị quản lý SLĐĐ phải điều tra và giải quyết các vấn đề trong thời hạn ngắn nhất.

5. Trường hợp kết quả kiểm tra đối chiếu số liệu đo đếm phát hiện có sự chênh lệch giữa số liệu công tơ với số liệu trong máy tính đặt tại chỗ hoặc số liệu trong cơ sở số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý SLĐĐ thì:

a) Các đơn vị liên quan bao gồm Đơn vị phát điện, Đơn vị quản lý SLĐĐ, Công ty MBĐ phải phối hợp tìm nguyên nhân và thống nhất phương án giải quyết;

b) Số liệu lưu trữ trong công tơ sẽ là căn cứ và cơ sở chính để xác định điện năng qua điểm đo đếm.

6. Trong thời hạn 06 ngày kể từ ngày số liệu đo đếm mua bán điện được công bố trên trang web của thị trường điện, Đơn vị phát điện và Công ty MBĐ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu số liệu đo đếm. Trường hợp không thống nhất với số liệu này, các đơn vị này có thể yêu cầu Đơn vị quản lý SLĐĐ thực hiện kiểm tra lại để khẳng định tính chính xác của số liệu đã cung cấp hoặc phát hiện nguyên nhân và tiến hành xử lý các sai lệch về số liệu đo đếm nếu có.

7. Trường hợp Đơn vị phát điện và Công ty MBĐ không thống nhất về số liệu đo đếm phục vụ thanh toán, các đơn vị này có quyền trình vụ việc đến Cục Điều tiết điện lực giải quyết theo quy định tại Điều 48 của Thông tư này.

8. Trường hợp không thể thu thập được số liệu đo đếm hợp lệ trước thời hạn cuối cùng để cung cấp cho Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ và các bên liên quan, Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm ước tính số liệu đo đếm phục vụ thanh toán và vận hành thị trường điện. Việc ước tính số liệu đo đếm và các thủ tục tính toán điện năng truy thu, thoái hoàn được quy định tại Điều 44 của Thông tư này.

Điều 42. Tính toán quy đổi số liệu đo đếm

1. Các trường hợp phải tính toán quy đổi số liệu đo đếm

a) Quy đổi số liệu đo đếm của hệ thống đo đếm chính và các hệ thống đo đếm dự phòng về đầu cực các tổ máy phát điện phục vụ các mục đích sau:

- Xác định giá biên của thị trường điện;

- Tách biệt lượng điện năng được điều độ theo lịch huy động thị trường điện (thanh toán theo giá thị trường) và lượng điện năng được điều độ theo điều kiện ràng buộc phải phát (thanh toán theo giá chào của các tổ máy) trong các chu kỳ giao dịch của thị trường điện khi một hay một số tổ máy phát điện của đơn vị phát điện được điều độ theo điều kiện ràng buộc phải phát.

Phương pháp xác định giá biên của thị trường điện và các quy định liên quan đến xử lý ràng buộc phải phát được quy định trong Quy định thị trường điện;

b) Quy đổi số liệu đo đếm của hệ thống đo đếm chính và các hệ thống đo đếm dự phòng về điểm đấu nối trong trường hợp các vị trí đo đếm không trùng với điểm đấu nối;

c) Tính toán điện năng mua bán truyền tải qua các điểm đấu nối trong trường hợp vị trí đo đếm không đảm bảo đo đếm chính xác điện năng mua bán như trường hợp các vị trí đo đếm được xác lập tại các phía cao áp và trung áp của máy biến áp nâng áp ba cuộn dây.

2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Đơn vị phát điện và Công ty MBĐ phải thống nhất phương thức tính toán quy đổi số liệu đo đếm. Phương thức tính toán quy đổi số liệu đo đếm đã thỏa thuận phải gửi đến Đơn vị quản lý SLĐĐ để áp dụng trong chương trình thu thập và xử lý số liệu đo đếm của Đơn vị quản lý SLĐĐ.

Điều 43. Tính toán và định dạng số liệu đo đếm phục vụ mua bán điện

Số liệu và định dạng số liệu của sản lượng đo đếm phục vụ thanh toán trong Thị trường phát điện cạnh tranh theo quy định tại Quy định thị trường điện. Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm tính toán sản lượng điện năng đo đếm phục vụ thanh toán tiền điện dựa trên số liệu đo đếm được thu thập và phương thức tính toán điện năng quy đổi quy định tại Điều 42 của Thông tư này.

Điều 44. Ước tính số liệu đo đếm

1. Trường hợp không thể thu thập được số liệu đo đếm chính xác của ngày hôm trước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 của Thông tư này, Đơn vị quản lý SLĐĐ phải tiến hành ước tính số liệu đo đếm để cung cấp cho Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ phục vụ vận hành thị trường điện và thanh toán tiền điện.

2. Việc ước tính phải được thực hiện theo Quy trình xác định và ước tính số liệu đo đếm phục vụ thanh toán và vận hành thị trường điện do Đơn vị quản lý SLĐĐ xây dựng và được Cục Điều tiết điện lực phê duyệt.

3. Đơn vị quản lý SLĐĐ phải thông báo cho Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ các trường hợp hiện đang áp dụng số liệu đo đếm ước tính và giá trị sản lượng điện năng ước tính tại thời điểm cung cấp số liệu đo đếm.

4. Sau khi thực hiện việc ước tính số liệu đo đếm điện năng, các đơn vị liên quan phải có biện pháp thu thập được số liệu đo đếm chính xác làm cơ sở cho việc truy thu, thoái hoàn cho các chu kỳ áp dụng việc ước tính số liệu đo đếm điện năng.

5. Trong trường hợp không thể xác định số liệu đo đếm chính xác, số liệu đo đếm ước tính được sử dụng làm căn cứ cho việc thanh toán giữa các đơn vị.

Mục 3
XÁC NHẬN CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ LIỆU ĐIỆN NĂNG PHỤC VỤ THANH TOÁN

Điều 45. Đọc chỉ số công tơ và xác nhận sản lượng điện năng theo chỉ số chốt công tơ

1. Vào ngày đầu tiên của mỗi chu kỳ thanh toán, Đơn vị phát điện có trách nhiệm phối hợp cùng Công ty MBĐ hoặc đơn vị được ủy quyền của Công ty MBĐ thực hiện chốt chỉ số và xác nhận sản lượng điện năng của chu kỳ thanh toán liền kề trước đó tại các hệ thống đo đếm chính và dự phòng. Chỉ số của công tơ được chốt tại thời điểm 24 giờ 00 phút ngày cuối cùng của chu kỳ thanh toán trước đó.

2. Chỉ số công tơ và sản lượng điện năng của từng hệ thống đo đếm phải được ghi vào Biên bản xác nhận chỉ số công tơ và sản lượng điện năng, được đại diện có thẩm quyền của Đơn vị phát điện và Công ty MBĐ xác nhận, có chữ ký và dấu của các đại diện có thẩm quyền của cả hai đơn vị.

3. Trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày đầu tiên của mỗi chu kỳ thanh toán, Đơn vị phát điện có trách nhiệm gửi Biên bản xác nhận chỉ số công tơ và sản lượng điện năng về Đơn vị quản lý SLĐĐ để kiểm tra, đối chiếu và gửi về Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ để cập nhật vào hồ sơ thanh toán.

Điều 46. Trách nhiệm xác nhận số liệu theo chương trình đọc số liệu công tơ

1. Sau khi nhận được Biên bản xác nhận chỉ số công tơ và sản lượng điện năng, Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm lập Biên bản tổng hợp sản lượng điện năng theo từng giờ cho từng vị trí đo đếm của các Đơn vị phát điện dựa trên các số liệu đo đếm thu được từ chương trình tổng hợp số liệu đo đếm của hệ thống thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm. Biên bản tổng hợp sản lượng điện năng phải được kiểm tra, so sánh số liệu theo các biện pháp quy định tại Điều 41 của Thông tư này, đảm bảo chính xác và phù hợp với sản lượng điện năng xác định theo Biên bản xác nhận chỉ số công tơ và sản lượng điện năng đã được Đơn vị phát điện và Công ty MBĐ thực hiện.

2. Biên bản tổng hợp sản lượng điện năng theo từng giờ của từng Đơn vị phát điện phải có chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Đơn vị phát điện, Công ty MBĐ và Đơn vị quản lý SLĐĐ. Trước ngày làm việc thứ tám (08) của

mỗi chu kỳ thanh toán, Đơn vị quản lý SLĐĐ phải gửi biên bản trên về Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ để làm căn cứ và hồ sơ pháp lý cho việc thanh toán giữa Đơn vị phát điện và Công ty MBĐ.

Điều 47. Hồ sơ xác định sản lượng điện năng phục vụ thanh toán trên thị trường điện

1. Hồ sơ xác định sản lượng điện năng phục vụ thanh toán trên thị trường bao gồm các Biên bản xác nhận điện năng giữa các đơn vị theo quy định tại Điều 45 và Điều 46 của Thông tư này và là một phần của chứng từ thanh toán của các Đơn vị phát điện và các thành viên tham gia thị trường điện.

2. Đơn vị vận hành HTĐ-TTĐ phải lưu trữ hồ sơ xác định sản lượng điện năng phục vụ thanh toán trong thời hạn năm (05) năm.

Chương VI
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 48. Giải quyết tranh chấp

1. Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các đơn vị liên quan đến Thông tư này, các đơn vị phải tự giải quyết thông qua thỏa thuận trong thời hạn 60 ngày. Đối với các tranh chấp về thanh toán nội bộ thì thời hạn là 15 ngày.

2. Sau thời hạn được quy định tại khoản 1 Điều này mà các đơn vị không thể giải quyết được thì có quyền trình vụ việc đến Cục Điều tiết điện lực giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định giải quyết tranh chấp của Cục Điều tiết điện lực là quyết định cuối cùng và bắt buộc các đơn vị có liên quan phải thực hiện.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 49. Tổ chức thực hiện

1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Tất cả các nhà máy điện thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này nếu có hệ thống đo đếm điện năng không phù hợp phải hoàn thiện trang thiết bị để đáp ứng được yêu cầu của Thông tư này và hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2010.

3. Các Đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện BOT đã ký hợp đồng mua bán điện dài hạn được tiếp tục sử dụng các CT, VT như hiện trạng nhưng công tơ, mạch đo và hệ thống thu thập số liệu đo đếm điện năng phải được đầu tư, nâng cấp để phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Thông tư này. Khi các đơn vị này tiến hành thay thế mới CT, VT thì phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của Thông tư này.

4. Đơn vị quản lý SLĐĐ phải tiến hành xây dựng các quy định, quy trình kỹ thuật quy định tại Điều 32 của Thông tư này và hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Đơn vị quản lý SLĐĐ có trách nhiệm đầu tư lắp đặt và nâng cấp đường truyền thu thập số liệu, thiết bị, phần mềm thuộc hệ thống thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm để đáp ứng được yêu cầu của Thông tư này và hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2010.

5. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị có liên quan phải kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Cục Điều tiết điện lực để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 50. Hiệu lực thi hành[5]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ban hành.

2. Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng có liên quan thuộc Bộ, các đơn vị điện lực và các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG **XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 03/VBHN-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

[5] Điều 79 Thông tư số 42/2015/TT-BCT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2016 quy định như sau:

"***Điều 79. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2016.

2. Bãi bỏ các nội dung quy định tại Chương IX Thông tư số 12/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Chương II, Chương III và Chương IV Thông tư số 27/2009/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định đo đếm điện năng trong thị trường phát điện cạnh tranh.

3. Đối với các vấn đề về đo đếm điện năng phát sinh trong thị trường điện theo từng cấp độ, Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất Bộ Công Thương xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư hoặc có hướng dẫn cụ thể.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc, nội dung mới phát sinh, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực để nghiên cứu, đề xuất trình Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư cho phù hợp./."